

Số: 32/2022/TT-BCA

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2022

THÔNG TƯ

Quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020 (Luật Giám định tư pháp);

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 85/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự và hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự, mẫu thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân; tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận và đăng tải danh sách tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao trong việc thực hiện bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thẻ, thu hồi thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự, hoạt động giám định kỹ thuật hình sự và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Công an trong thực hiện việc bổ nhiệm chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ GIÁM ĐỊNH VIÊN LĨNH VỰC KỸ THUẬT HÌNH SỰ

Điều 3. Giám định viên kỹ thuật hình sự

Giám định viên kỹ thuật hình sự bao gồm:

1. Giám định viên dấu vết đường vân;
2. Giám định viên dấu vết cơ học;
3. Giám định viên súng, đạn;
4. Giám định viên tài liệu;
5. Giám định viên cháy, nổ;
6. Giám định viên kỹ thuật;
7. Giám định viên âm thanh;
8. Giám định viên sinh học;
9. Giám định viên hoá học;
10. Giám định viên kỹ thuật số và điện tử.

Điều 4. Tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự

Tiêu chuẩn giám định viên kỹ thuật hình sự theo khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp được quy định cụ thể như sau:

1. Là sĩ quan nghiệp vụ Công an, sĩ quan Quân đội nhân dân tại ngũ, công chức thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
2. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt;
3. Có văn bằng giáo dục đại học trở lên thuộc hệ thống giáo dục quốc dân hoặc văn bằng giáo dục đại học do cơ sở giáo dục đại học nước ngoài cấp được công nhận theo điều ước quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ký. Cụ thể:

a) Giám định viên dấu vết đường vân: thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội; nhóm ngành luật; nhóm ngành máy tính và công nghệ

thông tin; ngành hóa học; ngành kỹ thuật hóa học; ngành công nghệ kỹ thuật hóa học; ngành sư phạm hóa học; ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật.

b) Giám định viên dấu vết cơ học: thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội; nhóm ngành luật; nhóm ngành kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật.

c) Giám định viên súng, đạn: thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội; nhóm ngành luật; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật; chỉ huy kỹ thuật công binh.

d) Giám định viên tài liệu: thuộc một trong các nhóm ngành an ninh và trật tự xã hội; nhóm ngành luật; nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành mỹ thuật; nhóm ngành mỹ thuật ứng dụng; ngành hóa học; ngành công nghệ kỹ thuật hóa học; ngành sư phạm hóa học; ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học; ngành kỹ thuật in; ngành công nghệ kỹ thuật in; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật.

đ) Giám định viên cháy, nổ: thuộc một trong các nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; ngành hóa học; ngành công nghệ kỹ thuật hóa học; ngành sư phạm hóa học; ngành phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật; ngành chỉ huy kỹ thuật công binh; ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học; ngành kỹ thuật Công an nhân dân.

e) Giám định viên kỹ thuật: thuộc một trong những nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật cơ khí; ngành kỹ thuật xây dựng; ngành kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; ngành phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật; ngành kỹ thuật Công an nhân dân.

g) Giám định viên âm thanh: thuộc một trong những nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam; nhóm ngành ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài; ngành ngôn ngữ học; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật; ngành kỹ thuật Công an nhân dân.

h) Giám định viên sinh học: thuộc một trong những nhóm ngành sinh học; nhóm ngành sinh học ứng dụng; nhóm ngành y học; nhóm ngành kỹ thuật y học; ngành sư phạm sinh học, ngành công nghệ sinh học.

i) Giám định viên hoá học: thuộc một trong nhóm ngành dược học; ngành hóa học; ngành công nghệ kỹ thuật hóa học; ngành kỹ thuật hoá học; ngành công nghệ kỹ thuật môi trường; ngành công nghệ thực phẩm; ngành sư phạm hóa học; ngành địa chất học; ngành chỉ huy kỹ thuật hóa học.

k) Giám định viên kỹ thuật số và điện tử: thuộc một trong những nhóm ngành công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; nhóm ngành máy tính và công nghệ thông tin; ngành chỉ huy, quản lý kỹ thuật; ngành kỹ thuật Công an nhân dân.

4. Đã trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định kỹ thuật hình sự trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tham gia học các loại hình đào tạo trong giờ hành chính) sau khi tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành đề nghị bổ nhiệm giám định viên.

5. Có chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ giám định ở chuyên ngành được đề nghị bổ nhiệm do Viện Khoa học hình sự hoặc cơ quan khoa học hình sự ở nước ngoài được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ký.

Điều 5. Hoạt động giám định đối với các chuyên ngành giám định

Các loại vụ, việc khi tiến hành giám định phải do giám định viên chuyên ngành đó thực hiện theo quy chuẩn chuyên môn, quy trình giám định hoặc phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ. Đối với một vụ, việc cần nhiều giám định viên chuyên ngành khác nhau thực hiện thì các giám định viên đó phải có chuyên môn phù hợp, tuân thủ theo quy chuẩn chuyên môn, quy trình giám định hoặc phương pháp khoa học, kỹ thuật, nghiệp vụ thuộc chuyên ngành đó quy định.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự được làm thành 02 bộ, ngoài các văn bản quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp còn phải có các văn bản sau:

a) Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự trong thời gian giúp việc đối với hoạt động giám định kỹ thuật hình sự có nhận xét của đơn vị nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc.

b) 02 ảnh màu cỡ 2cmx3cm, ảnh trung thực, rõ nét, phong ảnh màu xanh nước biển, không đeo kính, mặc trang phục xuân hè, đeo số hiệu, đội mũ đúng điều lệnh Công an nhân dân, Quân đội nhân dân và đúng quy định của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự được làm thành 02 bộ và thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp và Cục Tổ chức cán bộ lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp, tập hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự, trình Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo từng chuyên ngành cụ thể tại Điều 3 Thông tư này thuộc Viện Khoa học hình sự.

2. Cục Điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo từng chuyên ngành cụ thể tại Điều 3 Thông tư này thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng và gửi hồ sơ qua Viện Khoa học hình sự. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp và Cục Tổ chức cán bộ kiểm tra hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định tư pháp, báo cáo Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo từng chuyên ngành cụ thể tại khoản 7, khoản 10 Điều 3 Thông tư này thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và gửi hồ sơ qua Viện Khoa học hình sự. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp và Cục Tổ chức cán bộ kiểm tra hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

4. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật giám định tư pháp, Điều 4 Thông tư này; rà soát các trường hợp miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật giám định tư pháp, trình Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự theo từng chuyên ngành cụ thể tại Điều 3 Thông tư này thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự và gửi hồ sơ qua Viện Khoa học hình sự. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Pháp chế và cải



cách hành chính, tư pháp và Cục Tổ chức cán bộ kiểm tra hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo Bộ trưởng Bộ Công an.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự, Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an có trách nhiệm giúp Bộ Công an lập, đăng tải danh sách giám định viên kỹ thuật hình sự trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng có trách nhiệm giúp Bộ Quốc phòng lập, đăng tải danh sách giám định viên kỹ thuật hình sự trên cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm giúp Viện Kiểm sát nhân dân tối cao lập, đăng tải danh sách giám định viên kỹ thuật hình sự trên cổng thông tin điện tử của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp.

Công an cấp tỉnh (Phòng Kỹ thuật hình sự) có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập, đăng tải danh sách giám định viên kỹ thuật hình sự trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

6. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh theo biểu mẫu số 01/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng theo biểu mẫu số 02/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

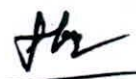
Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Viện Kiểm sát nhân dân tối cao theo biểu mẫu số 03/KTHS ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự có thể được bổ nhiệm nhiều chuyên ngành theo quy định tại Điều 3 Thông tư này khi đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp và Điều 4 Thông tư này.

Điều 8. Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Thẻ giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự là loại giấy công vụ do Bộ Công an ban hành được in theo mẫu do Bộ Tư pháp quy định để cấp cho giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự trong toàn quốc.

2. Mẫu thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp (sau đây gọi tắt là Thông tư số 11/2020/TT-BTP). Đối với nội dung



điểm h, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 11/2020/TT-BTP bổ sung thêm chuyên ngành theo quyết định bổ nhiệm giám định viên.

Điều 9. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự

1. Trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP.

2. Bộ trưởng Bộ Công an có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự đối với tất cả giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự.

3. Viện khoa học hình sự, Bộ Công an có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công an trong việc cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự. Công an cấp tỉnh, Cục Điều tra hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm phối hợp với Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an trong việc cấp, cấp lại, thu hồi Thẻ giám định viên kỹ thuật hình sự đối với giám định viên thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Giám định viên kỹ thuật hình sự được bổ nhiệm chuyên ngành thứ hai trở lên đã được cấp thẻ lần đầu thì cấp lại thẻ để bổ sung chuyên ngành giám định. Số thẻ giám định viên được lấy theo số thẻ cấp lần đầu.

Điều 10. Lưu hồ sơ

Viện Khoa học hình sự, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh có trách nhiệm lưu hồ sơ cán bộ đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp, cấp lại, thu hồi thẻ giám định viên tại đơn vị.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ CHỨC DANH GIÁM ĐỊNH VIÊN LĨNH VỰC KỸ THUẬT HÌNH SỰ VÀ PHÁP Y TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 11. Điều kiện chung về xét chức danh giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân

1. Tuân thủ các quy định của Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của ngành liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao.

3. Có kiến thức nghiệp vụ Công an, am hiểu sâu nghiệp vụ, chuyên môn về công tác giám định.

4. Tốt nghiệp các trường Công an nhân dân, nếu học các trường ngoài ngành Công an thì phải được bồi dưỡng nghiệp vụ tại các trường Công an theo quy định của Bộ Công an.

5. Có tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị theo quy định của Bộ Công an.
6. Cán bộ đang trong thời gian chấp hành kỷ luật hoặc đang xét kỷ luật thì chưa xem xét bổ nhiệm chức danh.

Điều 12. Tiêu chuẩn chức danh giám định viên sơ cấp lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Giám định viên sơ cấp)

1. Đủ điều kiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.
2. Đã có quyết định bổ nhiệm giám định viên của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Tiêu chuẩn chức danh giám định viên trung cấp lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Giám định viên trung cấp)

1. Đủ điều kiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.
2. Được bổ nhiệm Giám định viên sơ cấp từ 08 năm trở lên. Trường hợp chưa được bổ nhiệm Giám định viên sơ cấp phải có thời gian là giám định viên 08 năm trở lên.

3. Có chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ giám định viên trung cấp ở chuyên ngành giám định do Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an cấp.

4. Đã thực hiện việc tổng kết một số chuyên đề thuộc lĩnh vực được giao có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ nhằm đúc kết kinh nghiệm, cải tiến phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả công tác.

Điều 14. Tiêu chuẩn chức danh giám định viên cao cấp lĩnh vực kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân (sau đây gọi tắt là Giám định viên cao cấp)

1. Đủ điều kiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.
2. Được bổ nhiệm Giám định viên trung cấp từ 08 năm trở lên. Trường hợp chưa được bổ nhiệm Giám định viên trung cấp phải có thời gian là giám định viên 16 năm trở lên.

3. Có trình độ thạc sĩ trở lên hoặc tương đương thuộc các chuyên ngành được bổ nhiệm giám định viên.

4. Có chứng chỉ đã qua đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ giám định viên cao cấp ở chuyên ngành giám định do Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an cấp.

5. Đã thực hiện việc tổng kết một số chuyên đề thuộc lĩnh vực được giao, tham gia nghiên cứu những đề tài khoa học cấp cơ sở trở lên có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ nhằm đúc kết kinh nghiệm, cải tiến phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả công tác.

th

Điều 15. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm các chức danh

1. Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm chức danh Giám định viên cao cấp đối với giám định viên kỹ thuật hình sự và pháp y trong Công an nhân dân. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Tổ chức cán bộ giúp Bộ trưởng Bộ Công an tập hợp hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh của giám định viên cao cấp thuộc Viện Khoa học hình sự và Công an cấp tỉnh.

2. Viện trưởng Viện Khoa học hình sự bổ nhiệm chức danh Giám định viên trung cấp, Giám định viên sơ cấp đối với giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự. Giám đốc Công an cấp tỉnh bổ nhiệm chức danh Giám định viên trung cấp, Giám định viên sơ cấp đối với giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh.

3. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm chức danh gồm các văn bản sau:

a) Công văn đề nghị của đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm chức danh.

b) Quyết định bổ nhiệm giám định viên đối với chức danh giám định viên.

c) Giấy xác nhận thời gian công tác, trực tiếp thực hiện công tác giám định.

d) Các giấy tờ khác theo quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư này.

Điều 16. Miễn nhiệm chức danh

Khi giám định viên không còn đủ các điều kiện quy định tại Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Thông tư này thì theo thẩm quyền quy định tại Điều 15 ra Quyết định miễn nhiệm chức danh tương ứng.

Chương IV

CÔNG BỐ TỔ CHỨC, NGƯỜI GIÁM ĐỊNH THEO VỤ VIỆC TRONG CÔNG AN NHÂN DÂN

Điều 17. Tiêu chuẩn công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân

1. Tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân phải đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giám định tư pháp.

2. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc chỉ được đề xuất công bố khi thực hiện giám định các vụ việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Công an giao.

3. Việc công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc không áp dụng đối với các lĩnh vực giám định tư pháp công lập trong Công an nhân dân.

Điều 18. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc trong Công an nhân dân

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an căn cứ vào nhu cầu thực tiễn của hoạt động tổ tụng, chức năng, nhiệm vụ được giao lập hồ sơ và lựa chọn tổ chức, người có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giám định tư pháp phối hợp với Viện Khoa học hình sự, trình Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ có tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm giúp Bộ Công an lập, đăng tải danh sách trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc và gửi Viện Khoa học hình sự để làm đầu mối theo dõi chung về công tác giám định tư pháp.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc trong Công an nhân dân

Hồ sơ đề nghị công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc trong Công an nhân dân được làm thành 02 bộ, bao gồm các văn bản sau:

1. Văn bản đề xuất đơn vị quản lý tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc được đề nghị công bố.

2. Bản tự kiểm điểm của người được đề nghị công bố người giám định tư pháp theo vụ việc trong thời gian hoạt động chuyên môn có nhận xét của đơn vị nơi người được đề nghị công bố làm việc (đối với người được đề nghị công bố).

Điều 20. Hủy bỏ công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Khi không còn điều kiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật Giám định tư pháp, đơn vị có tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc phối hợp với Viện Khoa học hình sự, trình Bộ trưởng Bộ Công an ra quyết định hủy công bố tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Đơn vị có tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm đề nghị hủy công bố trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập, điều chỉnh danh sách chung về tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc và gửi Viện Khoa học hình sự để làm đầu mối theo dõi chung về công tác giám định tư pháp.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27...tháng. 10...năm..2022.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 33/2014/TT-BCA, ngày 05/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp kỹ thuật hình sự và Thông tư số

77/2019/TT-BCA, ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 33/2014/TT-BCA.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với những giám định viên kỹ thuật hình sự đã được bổ nhiệm trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành và không thuộc các trường hợp bị miễn nhiệm quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp thì tiếp tục thực hiện quyết định bổ nhiệm theo quy định. Trường hợp giám định viên đã được bổ nhiệm nhưng chưa ghi rõ chuyên ngành thì tiến hành thủ tục hồ sơ theo quy định tại Thông tư này để bổ nhiệm lại theo đúng chuyên ngành. Đối với người được đề nghị bổ nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự có trình độ đại học trở lên được cấp bằng theo quy định trước Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định ban hành danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ thạc sĩ, tiến sĩ có hiệu lực thì được áp dụng theo các ngành, chuyên ngành theo quy định trước đây.

2. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm rà soát các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực báo cáo Bộ trưởng ra quyết định miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự đối với các giám định viên thuộc Viện Khoa học hình sự, Phòng Giám định kỹ thuật hình sự Bộ Quốc phòng.

3. Công an cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát các trường hợp miễn nhiệm theo quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định miễn nhiệm giám định viên kỹ thuật hình sự đối với các giám định viên thuộc Phòng Kỹ thuật hình sự.

4. Viện Khoa học hình sự và Công an cấp tỉnh có trách nhiệm rà soát các giám định viên kỹ thuật hình sự đã được cấp thẻ theo quy định trước đây để tiến hành thu hồi, tiêu hủy và thực hiện thủ tục báo cáo Bộ trưởng ra quyết định cấp thẻ giám định viên theo quy định tại Thông tư này.

5. Đối với tổ chức, người giám định tư pháp theo vụ việc đã công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì không phải lập hồ sơ theo quy định tại Thông tư này và tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Giám định tư pháp.

Điều 23. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Công an, Giám đốc Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm phối hợp với Viện Khoa học hình sự hướng dẫn cấp bậc hàm cao nhất đối với chức danh giám định viên theo các loại được quy định tại Thông tư này đảm bảo các chế độ, chính sách đãi ngộ theo

quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 27 Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp.


3. Viện Khoa học hình sự có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Thông tư này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trong quá trình thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Viện Khoa học hình sự) để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đồng chí Thứ trưởng, Bộ Công an;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Công an;
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, C09, V03.

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Tô Lâm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ.....¹.....;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại.....².....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành đối với...³ cá nhân thuộc Viện Khoa học hình sự/Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh/thành phố...

(có danh sách kèm theo)⁴

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự/Giám đốc Công an tỉnh, thành phố..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trường hợp Công an địa phương ghi rõ tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị bổ nhiệm (Ví dụ: Căn cứ đề nghị của Công an tỉnh/thành phố... tại Công văn số... ngày...tháng...năm...);

² Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

³ Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo;

⁴ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm.

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ.....¹.....;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự.....².....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành.... đối với.....³ cá nhân thuộc Viện Khoa học hình sự/Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh/thành phố.....

(có danh sách kèm theo)⁴

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự/Giám đốc Công an tỉnh, thành phố..., Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Trường hợp Công an địa phương ghi rõ tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị miễn nhiệm (Ví dụ: Căn cứ đề nghị của Công an tỉnh/thành phố... tại Công văn số... ngày...tháng...năm...);

² Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

³ Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo

⁴ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ đề nghị của Bộ Quốc phòng tại Công văn số...ngày...tháng...năm...;

Theo đề nghị của Viện Khoa học hình sự.....¹.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành.... đối với.....² cá nhân thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

(có danh sách kèm theo)³

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

² Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo

³ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ đề nghị của Bộ Quốc phòng tại Công văn số...ngày...tháng...năm...;

Theo đề nghị của Viện Khoa học hình sự.....¹.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành.... đối với....² cá nhân thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

(có danh sách kèm theo)³

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

² Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo

³ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Công văn số...ngày...tháng...năm...;

Theo đề nghị của Viện Khoa học hình sự.....¹.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành.... đối với.....² cá nhân thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(có danh sách kèm theo)³

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

² Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo

³ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BCA

Hà Nội, ngày tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH
Về việc miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Thông tư số 32/2022/TT-BCA ngày 12/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về giám định viên lĩnh vực kỹ thuật hình sự; tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh giám định viên kỹ thuật hình sự, pháp y trong Công an nhân dân; công bố tổ chức, người giám định theo vụ việc trong Công an nhân dân;

Căn cứ đề nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tại Công văn số...ngày...tháng...năm...;

Theo đề nghị của Viện Khoa học hình sự.....¹.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn nhiệm Giám định viên kỹ thuật hình sự, chuyên ngành.... đối với....² cá nhân thuộc Phòng Giám định kỹ thuật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

(có danh sách kèm theo)³

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Viện trưởng Viện Khoa học hình sự, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tư pháp (để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp);
- Lưu: VT, C09.

BỘ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên loại văn bản, số ký hiệu, ngày ban hành văn bản đề nghị ban hành quyết định (Ví dụ: Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học hình sự tại Tờ trình số...ngày...tháng...năm...);

² Ghi rõ số lượng theo danh sách kèm theo

³ Ghi họ tên, năm sinh, quê quán, đơn vị công tác, chuyên ngành bổ nhiệm